

Số: /TTr-STP

Tuyên Quang, ngày tháng năm 2026

(Dự thảo)

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15 (*viết chung là Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật*); Nghị định số 78/2025/NĐ- CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ- CP (*viết tắt là Nghị định số 78/2025/NĐ- CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ- CP*), Sở Tư pháp trân trọng báo cáo, kính trình Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

Căn cứ Điều 11 Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước quy định: “*Cơ quan, người có thẩm quyền phải ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự, thủ tục rút gọn để xử lý các văn bản chịu sự tác động do sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước, bảo đảm **hoàn thành trước ngày 01/3/2027***”. Đồng thời, tại Văn bản số 6243/BTP-KTVB&QLXLVPHC ngày 06/10/2025 của Bộ Tư pháp về việc xử lý văn bản chịu sự tác động của việc sắp xếp tổ chức bộ máy chỉ đạo: “*Các địa phương hoàn thành việc sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, thay thế, ban hành mới các văn bản của địa phương chịu sự tác động của việc sắp xếp tổ chức bộ máy **trước ngày 01/6/2026***”.

Ngày 31/12/2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 362/2025/NĐ- CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật phí và lệ phí có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2026. Theo đó, Nghị định số 120/2016/NĐ- CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí và Nghị định số 82/2023/NĐ- CP ngày 28/11/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 120/2016/NĐ- CP ngày 23/8/2016 của Chính

phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành.

UBND tỉnh Tuyên Quang ban hành Đề án số 194/ĐA- UBND, ngày 31/12/2025 về xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh Tuyên Quang, trong đó quy định: Sở Tư pháp chủ trì xây dựng, trình UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ quy định nêu trên và điểm a khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật⁽¹⁾, thì việc trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết Quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang là có cơ sở chính trị, pháp lý và phù hợp về thẩm quyền.

2. Cơ sở thực tiễn

Tại Văn bản số 428/HĐND- PC ngày 19/11/2025 của Thường trực HĐND tỉnh về việc cho ý kiến đối với Danh mục xây dựng Nghị quyết quy phạm pháp luật của HĐND tỉnh xử lý các nghị quyết quy phạm pháp luật không còn phù hợp do chịu sự tác động của việc sắp xếp đơn vị hành chính; Văn bản số 3717/UBND-NC ngày 21/11/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc giao soạn thảo nghị quyết quy phạm pháp luật của HĐND tỉnh, giao Sở Tư pháp chủ trì soạn thảo Nghị quyết Quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang theo trình tự, thủ tục thông thường, trình UBND tỉnh trong tháng 3/2026, trình HĐND tỉnh ban hành trong tháng 5/2026.

Qua rà soát cho thấy, Nghị quyết số 21/2022/NQ- HĐND ngày 14/12/2022 của HĐND tỉnh Hà Giang quy định về lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Hà Giang (*viết tắt là Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND*) và Nghị quyết số 20/2022/NQ-HĐND ngày 03/07/2022 của HĐND tỉnh Tuyên Quang (trước hợp nhất) quy định về mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (*viết tắt là Nghị quyết số 20/2022/NQ-HĐND*) còn có một số khác biệt trong quy định về mức thu lệ phí hộ tịch, dẫn đến việc áp dụng chưa thống nhất giữa các đơn vị cấp xã. Cụ thể:

- **Đối với lệ phí hộ tịch trong nước** (*thuộc thẩm quyền UBND cấp xã*): Mức chênh lệch lệ phí giữa hai nghị quyết dao động từ 2.000 đồng đến 5.000 đồng (*Ví dụ: Lệ phí đăng ký khai sinh, khai tử không đúng hạn theo Nghị quyết số 20/2022/NQ-HĐND là 8.000 đồng, trong khi Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND là 6.000 đồng*)...

- **Đối với lệ phí hộ tịch có yếu tố nước ngoài** (*chuyển thẩm quyền từ UBND cấp huyện về UBND cấp xã*): Mức thu lệ phí đăng ký khai sinh, khai tử, đăng ký giám hộ theo Nghị quyết số 20/2022/NQ-HĐND là 70.000 đồng, cao hơn 10.000

¹ Điểm a khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, quy định:

“Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định:

a) Chi tiết điều, khoản, điểm và các nội dung khác được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên;

đồng so với mức thu quy định tại Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND. Ngược lại, đối với lệ phí thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch có yếu tố nước ngoài: Nghị quyết số 20/2022/NQ-HĐND quy định mức thu 35.000 đồng, thấp hơn so với mức thu 60.000 đồng tại Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND...

- Về đối tượng miễn lệ phí:

Cả hai Nghị quyết đều có sự tương đồng khi quy định miễn lệ phí cho người có công, hộ nghèo, người khuyết tật và trẻ em. Ngoài ra, Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND đã bổ sung miễn lệ phí đối với các đối tượng đăng ký hộ tịch tại khu vực biên giới (*đăng ký khai sinh, đăng ký kết hôn, đăng ký khai tử*) theo quy định của Nghị định số 123/2015/NĐ-CP nhằm đảm bảo phù hợp với đặc thù địa bàn tỉnh Hà Giang;

Qua rà soát, việc “Đăng ký nhận cha, mẹ, con tại khu vực biên giới” chưa được quy tại Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND, do vậy cần bổ sung thêm trường hợp miễn lệ phí hộ tịch đối với việc “Đăng ký nhận cha, mẹ, con tại khu vực biên giới” nhằm đảm bảo đầy đủ, phù hợp với các việc hộ tịch tại khu vực biên giới khác (*đăng ký khai sinh; đăng ký kết hôn; đăng ký khai tử*).

- Về chính sách khuyến khích dịch vụ công trực tuyến: Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND quy định giảm 50% lệ phí đối với các cá nhân thực hiện đăng ký hộ tịch trực tuyến, Nghị quyết 20/2022/NQ-HĐND chưa quy định về nội dung này, mà được quy định chung tại Nghị quyết số 21/2023/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của HĐND tỉnh Tuyên Quang (trước hợp nhất) Quy định mức thu lệ phí đối với hoạt động cung cấp dịch vụ công bằng hình thức trực tuyến trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, theo đó quy định *mức thu lệ phí đối với hoạt động cung cấp dịch vụ công bằng hình thức trực tuyến bằng 50% mức thu lệ phí theo quy định hiện hành tại các Nghị quyết của HĐND tỉnh Tuyên Quang (trong đó có Nghị quyết số 20/2022/NQ-HĐND)*.

Căn cứ cơ sở chính trị, pháp lý và cơ sở thực tiễn nêu trên, để cụ thể hóa quy định của cơ quan nhà nước cấp trên theo thẩm quyền được giao, kịp thời xử lý các Nghị quyết quy phạm pháp luật không còn phù hợp do chịu sự tác động của việc sắp xếp đơn vị hành chính, đồng thời kế thừa những chính sách/nội dung đã thực hiện hiệu quả trong thời gian qua, việc ban hành Nghị quyết của HĐND tỉnh Quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (*bãi bỏ Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND và Nghị quyết số 20/2022/NQ-HĐND*) là cần thiết, bảo đảm phản ánh đầy đủ phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, phù hợp với yêu cầu hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh trong giai đoạn hiện nay.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích ban hành Nghị quyết

Quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, bảo đảm phù hợp với Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị định số

362/2025/NĐ- CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Phí và lệ phí; Chỉ thị số 07/CT- TTg ngày 14/3/2025 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh triển khai “*Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022- 2025, tầm nhìn đến năm 2030*”; Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết

- Bảo đảm việc thi hành Hiến pháp, pháp luật.
- Phù hợp với Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 362/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Phí và lệ phí; Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.
- Bảo đảm triển khai hiệu quả nội dung chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về chuyển đổi số quốc gia tại Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 14/3/2025 về đẩy mạnh triển khai “*Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030*”.
- Phù hợp với tình hình thực tiễn tại tỉnh Tuyên Quang sau hợp nhất và mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Sở Tư pháp đã ban hành Quyết định số 21/QĐ-STP ngày 20/01/2026 thành lập Tổ soạn thảo dự thảo văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực Tư pháp năm 2026 do Giám đốc Sở Tư pháp làm Tổ trưởng; Quyết định số 27/QĐ-STP ngày 22/01/2026 ban hành Kế hoạch soạn thảo dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh Quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. Quá trình xây dựng dự thảo Nghị quyết, cụ thể như sau:

Ngày 12/02/2026, Sở Tư pháp đã ban hành dự thảo Đề án quy định về mức thu, chế độ thu, mức thu lệ phí hộ tịch xin ý kiến của thẩm định của Sở Tài chính, đồng thời tiếp thu, chỉnh sửa để ban hành; ngày 03/3/2026 ban hành Văn bản số 463/STP-

BT&HCTP đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; các sở, ban, ngành tỉnh; UBND xã, phường tham gia ý kiến vào dự thảo Hồ sơ Nghị quyết. Kết quả: có..../.... cơ quan, đơn vị gửi ý kiến tham gia (*trong đó có cơ quan/đơn vị có ý kiến tham gia; ...cơ quan/đơn vị có ý kiến nhất trí với dự thảo Hồ sơ Nghị quyết*), Sở Tư pháp đã tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến tham gia (*có Báo cáo tổng hợp riêng*).

Ngày ..., Sở Tư pháp đã ban hành Báo cáo số .../BC- STP báo cáo kết quả thẩm định dự thảo Nghị quyết của HĐND Quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Trên cơ sở các ý kiến tham gia, thẩm định của các cơ quan, đơn vị, Sở Tư pháp đã tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến đóng góp, ý kiến thẩm định, hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị quyết đảm bảo đúng trình tự quy định.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1.1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

1.2. Đối tượng áp dụng

a) Đối tượng nộp lệ phí: Cá nhân được cơ quan nhà nước có thẩm quyền trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giải quyết các việc về hộ tịch theo quy định của pháp luật về đăng ký hộ tịch.

b) Tổ chức thu lệ phí: UBND xã, phường trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

c) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

2. Bố cục của dự thảo Nghị quyết

Dự thảo Nghị quyết gồm 06 điều, cụ thể:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng.

Điều 2. Đối tượng miễn lệ phí.

Điều 3. Nội dung và mức thu lệ phí.

Điều 4. Chế độ và phương thức thu, nộp lệ phí.

Điều 5. Tổ chức thực hiện.

Điều 6. Điều khoản thi hành.

3. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết

Nghị quyết Quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, cụ thể:

3.1. Mức thu lệ phí áp dụng đối với việc đăng ký hộ tịch của công dân Việt

Nam cư trú ở trong nước:

STT	Các việc hộ tịch phải nộp lệ phí	Mức thu lệ phí trực tiếp (đồng/trường hợp)
1	Đăng ký khai sinh không đúng hạn; đăng ký lại khai sinh; đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	6.000
2	Đăng ký khai tử không đúng hạn; đăng ký lại khai tử	6.000
3	Đăng ký lại kết hôn	20.000
4	Đăng ký nhận cha, mẹ, con	12.000
5	Thay đổi, cải chính hộ tịch, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc	10.000
6	Cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	12.000
7	Xác nhận hoặc ghi vào Sổ hộ tịch các việc hộ tịch khác; đăng ký hộ tịch khác	6.000

3.2. Mức thu lệ phí áp dụng đối với việc đăng ký hộ tịch có yếu tố nước ngoài:

STT	Các việc hộ tịch phải nộp lệ phí	Mức thu lệ phí trực tiếp (đồng/trường hợp)
1	Đăng ký khai sinh; đăng ký lại khai sinh; đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	60.000
2	Đăng ký khai tử; đăng ký lại khai tử	60.000
3	Đăng ký kết hôn, đăng ký lại kết hôn	1.200.000
4	Đăng ký giám hộ, đăng ký chấm dứt giám hộ	60.000
5	Đăng ký nhận cha, mẹ, con	1.200.000
6	Thay đổi, cải chính hộ tịch, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc	35.000
7	Ghi vào Sổ hộ tịch các việc hộ tịch của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài, đăng ký hộ tịch khác	60.000

3.3. Mức thu lệ phí hộ tịch khi thực hiện thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến bằng 50% (năm mươi phần trăm) mức thu lệ phí hộ tịch khi nộp hồ sơ trực tiếp.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT SAU KHI ĐƯỢC THÔNG QUA

1. Về nguồn nhân lực thực hiện: Do công chức phòng chuyên môn thuộc Sở Tư pháp và công chức UBND cấp xã thực hiện, không làm phát sinh biên chế.

2. Về kinh phí thực hiện: Không phát sinh kinh phí thực hiện.

Trên đây là Tờ trình dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh Quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. Sở Tư pháp kính trình UBND tỉnh xem xét, trình Thường trực HĐND tỉnh quyết định.

(Gửi kèm theo: (1) Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; (2) Bản so sánh, thuyết minh Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh Quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; (3) Báo cáo rà soát, đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 14/12/2022 của HĐND tỉnh Hà Giang quy định về lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Hà Giang và Nghị quyết số 20/2022/NQ-HĐND ngày 03/7/2022 của HĐND tỉnh Tuyên Quang quy định về mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; (4) Đề án xác định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; (5) Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến tham gia dự thảo Nghị quyết; (6) Báo cáo thẩm định dự thảo Nghị quyết)./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (kính trình);
 - VP UBND tỉnh (phối hợp trình);
 - Lãnh đạo STP;
 - Phòng XDKTVB&THPL
 - Lưu: VT, Phòng BT&HCTP.
- (Hà).

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Khánh Lâm